

Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sơn Thị Ngọc S, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp H B, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sơn Thị Ngọc S với anh Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Sơn Thị Ngọc S với anh Trần Quốc T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Sơn Thị Ngọc S và anh Trần Quốc T thống nhất thoả thuận chị S giao con chung tên Trần Quế P, sinh ngày 17/6/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung tên Trần Quế P, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung, tài sản chung: Chị Sơn Thị Ngọc S và anh Trần Quốc T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Sơn Thị Ngọc S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang